

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05/5/2023

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP B-TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Khánh Loan

Ông Trần Văn Chánh

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. B: Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 348/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 199, ấp 5, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Tạ Văn Nh, sinh năm 1985.

Trú tại: khu phố M, phường Ph, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H, ông Nh có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2023, các lời khai tại hồ sơ bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Bà và ông Tạ Văn Nh kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Hôn nhân giữa bà và ông Tạ Văn Nh là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình sống chung thì thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do nhiều lý do. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Tạ Văn Nh để trả tự do cho nhau.

- **Về con chung:** Bà và ông Tạ Văn Nh có 01 (một) con chung:

Tạ Quỳnh A, sinh năm: 29/6/2015.

Sau khi ly hôn bà xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Tạm thời bà không yêu cầu ông Tạ Văn Nh phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

***Tại bản tự khai ngày 17/4/2023, bị đơn - ông Tạ Văn Nh trình bày:**

Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Hôn nhân giữa ông và bà H là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Nay bà H xin ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn.

- **Về con chung:** Ông và bà H có 01 (một) con chung:

Tạ Quỳnh A, sinh năm: 29/6/2015.

Ông không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Nh là bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về Nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H sau khi kết hôn vợ chồng sống chung không hạnh phúc mà phát sinh mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân. Cả hai vợ chồng đã cố gắng nhưng không thể cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vì vậy nay bà làm đơn xin ly hôn với ông Nh để trả tự do cho nhau.

Ông Tạ Văn Nh trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc bình thường. Nay bà H

xin ly hôn thì ông không đồng ý. Tuy nhiên, căn cứ các chứng cứ mà bà H cung cấp thì ông Tạ Văn Nh đã kết hôn với người phụ nữ khác, ông đang chấp hành án bản án hình sự tại trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai. Ông trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường là không đúng. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

[2] Về con chung: Bà H, ông Nh có 01 (một) con chung:

Tạ Quỳnh A, sinh năm: 29/6/2015.

Bà Nguyễn Thị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Ông Tạ Văn Nh cũng đồng ý để bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Hiện tại cháu Tạ Quỳnh A đang sống chung với bà H, nguyện vọng của cháu Tạ Quỳnh A muốn sống chung với mẹ. Vì vậy có cơ sở giao cháu Tạ Quỳnh A cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà H, ông Nh đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Khai không có nên không đặt ra xem xét

[4] Về án phí HNGĐ-ST: Bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Nh

- **Về con chung:** có có có 01 (một) con chung:

Tạ Quỳnh A, sinh năm: 29/6/2015.

Giao cháu Tạ Quỳnh A cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tạ Văn Nh không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- **Về nợ chung:** Khai không có nên không đặt ra để xem xét.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006276 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Bà H đã nộp đủ án phí theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND Tp B;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa

